TÒA ÁN NHÂN DÂNCỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THÀNH PHỐ PHAN THIẾT **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
TỈNH BÌNH THUẬN ---ꕥ📖ꕥ---
---ꕥ📖ꕥ---
Bản án số: 139 /2023/HSST
Ngày: 01/8/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHAN THIẾT

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Như Xuân.
Các hội thẩm nhân dân:
1/ Bà Lê Thị Kiều Thu.
2/ Ông Nguyễn Quốc Duy.
-Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Giang Ngọc Hà - Thư ký tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận.
Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Hải Yến - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 90/2023/TLST-HS ngày 10 tháng 7 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 142/2023/QĐXXST- HS ngày 15/7/2023, đối với bị cáo:

NGUYỄN TRỌNG S - Sinh năm: 1972 tại Ninh Thuận.

- Nơi cư trú: khu phố H, phường Đ, thành phố P, tỉnh Bình Thuận. Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam. Quốc tịch: Việt Nam .Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 2/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do. Cha: Nguyễn Trọng T (đã chết). Mẹ: Lê Thị Bạch T1, sinh năm 1952. Vợ: Huỳnh Thị Phương D, sinh năm 1976. Con: Có 04 người con. Lớn nhất sinh năm 1994, nhỏ nhất sinh năm 2001. Tiền án, tiền sự: Không. Hoạt động nhân thân: Không.Bị bắt tạm giữ từ ngày 23/3/2023. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ - Công an thành phố P. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 13/3/2023, Nguyễn Trọng S1 đến khu vực chợ S2, xã T, thành phố P gặp một người phụ nữ (không rõ nhân thân), mua 1.000.000 đồng ma túy *đá* và mang về cất giấu tại nhà ở số G đường T thuộc khu phố H, phường Đ, thành phố P để sử dụng và bán lại để thu lợi nhuận.

Khoảng 12 giờ ngày 23/3/2023, Trần Đăng K (sinh ngày 16/8/2008, trú tại thôn T, xã T, thành phố P) đến nhà S1 hỏi mua 200.000 đồng mua túy để sử dụng. S1 đồng ý bán và lấy 01 gói ma túy trong số ma túy S1 đã mua và cất giấu trước đó giao cho K và nhận từ K 01 tờ tiền mệnh giá 200.000. K cất giấu gói ma túy mua của S1 vào trong túi quần bên trái đang mặc rồi đi bộ về nhà. Khi K đang đi bộ trên đường hẻm thuộc khu phố H, phường Đ thì bị Tổ tuần tra thuộc Đồn Biên phòng Thanh Hải - Bộ đội biên phòng tỉnh B phối hợp với Công an phường Đ phát hiện, thu giữ trong túi quần của K 01 gói nilong được hàn kín xung quanh, kích thước khoảng (1 x 3) cm, bên trong có chứa chất màu trắng nghi là ma túy (Được niêm phong và ký hiệu M1).

Ngay sau đó Tổ công tác đưa K đến số nhà G của S1 thì đã phát hiện S1 đang có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Quá trình làm việc với tổ công tác, S1 đã khai nhận hành vi bán ma túy cho K như trên đồng thời tự nguyện chỉ chỗ cho tổ công tác thu giữ số ma túy S1 đang tàng trữ tại nhà gồm:

+ Thu giữ trong phòng ngủ của S1 01 (một) gói nilong được hàn kín xung quanh, kích thước khoảng 1 x 3 cm, bên trong có chứa chất màu trắng. Được niêm phong và ký hiệu (M2) khi giám định.

+ Thu giữ trên tủ lạnh trong nhà bếp 02 (hai) gói nilong được hàn kín xung quanh (một gói kích thước 1,5 x 3,5 cm, một gói kích thước khoảng 2 x 3,5 cm), bên trong mỗi túi có chứa chất màu trắng. Được niêm phong và ký hiệu (M3) khi giám định.

+ Thu giữ trong góc nhà bếp 01 (một) túi nilong có một đầu là khóa kéo bằng nhựa, kích thước 5 x 8,5 cm, bên trong có chứa 04 (bốn) gói nilong được hàn kín xung quanh (ba gói kích thước khoảng 1 x 3,5 cm, một gói kích thước khoảng 2 x 3 cm), bên trong mỗi gói có chứa chất màu trắng. Được niêm phong và ký hiệu (M4) khi giám định.

Tại Bản kết luận giám định số 358/KL-KTHS ngày 28/3/2023 của Phòng K1 – Công an tỉnh B kết luận:

+ Mẫu M1 có khối lượng 0,1332 gam là Methamphetamine;

+ Mẫu M2 có khối lượng 0,1397 gam là Methamphetamine;

+ Mẫu M3 có khối lượng 0,5759 gam là Methamphetamine;

+ Mẫu M4 có khối lượng 1,1087 gam là Methamphetamine;

Tổng khối lượng Methamphetamine mà Nguyễn Trọng S1 đã tàng trữ là 1,9575 gam, trong đó đã bán 0,1332 gam Methamphetamine cho Trần Đăng K.

**Tại bản cáo trạng số 100/CT- VKS-HS ngày 07 tháng 7 năm 2023*, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận đã truy tố bị cáo Nguyễn Trọng S1 tội "Mua bán trái phép chất ma túy" , với tình tiết định khung

hình phạt "*bán ma túy cho người dưới 16 tuổi"* quy định tại điểm e khoản 2 Điều 251 bộ luật Hình sự.

**Tại phiên tòa vị đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận:* Đại diện Viện kiểm sát đã giữ nguyên quan điểm truy tố tại cáo trạng và đề nghị hội đồng xét xử:

[1]Áp dụng quy định tại điểm e khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 01, khoản 02 điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Trọng S1 từ 07 năm đến 08 năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

[3] Về xử lý vật chứng: đề nghị áp dụng quy định tại điểm a khoản 01 điều 46 Bộ luật Hình sự và điểm a, c khoản 02, điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự:

-Đề nghị tịch thu tiêu hủy các vật chứng đã thu giữ trong vụ án gồm : số ma túy còn lại sau giám định được niêm phong trong các phong bì số 358/1, 358/2, 358/3, 358/4, của Phòng K1 - Công an tỉnh B, có chữ ký của giám định viên Nguyễn Hồng T2 ; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm một chai nhựa, một ống hút bằng nhựa và một ống thủy tinh dài khoảng 18 cm được uống cong một đầu; 01 cân điện tử;

- Đề nghị tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 200.000 đồng thu giữ S1 vì đây là tiền thu được từ việc bán ma túy cho Trần Đăng K,

Lời nói sau cùng bị cáo trình bày: Bị cáo mong Hội đồng xem xét khoan hồng giảm nhẹ hình phạt, hoàn cảnh bị cáo rất khó khăn gia đình đông con, bị cáo là lao động chính.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người tham gia tố tụng khác, không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2]Về đánh giá chứng cứ, xác định tội danh của bị cáo:

Xét lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người làm chứng, phù hợp với vật chứng thu giữ, phù hợp với kết quả giám định về vật chứng thu giữ là chất ma túy của Phòng K1 của Công an tỉnh B và các tài liệu chứng cứ khác do cơ quan điều tra thu thập có tại hồ sơ vụ án, đủ cơ sở để kết luận:

Nguyễn Trọng S1 đã mua ma túy là chất Methamphetamine (Ma túy *đá*) của một người phụ nữ không rõ nhân thân mang về nhà tại số G, đường T thuộc

khu phố H, phường Đ, thành phố P, cất giữ nhằm mục đích sử dụng và bán cho người nghiện ma túy để thu lợi nhuận .

Khoảng 12 giờ 00 phút ngày 23/3/2023, Nguyễn Trọng S1 đã bán trái phép 0,1332 gam Methamphetamine cho Trần Đăng K (Sinh ngày 16/8/2008) là người dưới 16 tuổi, K chưa kịp sử dụng thì bị cơ quan chức năng phát hiện, qua khám xét thu giữ thêm 1,8243 gam Methamphetamine Nguyễn Trọng S1 cất giấu tại nhà nhằm mục đích sử dụng và bán để thu lợi nhuận.

Hành vi nêu trên của Nguyễn Trọng S1 đã đủ yếu tố cấu thành tội "Mua bán trái phép chất ma túy" với tình tiết định khung hình phạt "*bán ma túy cho người dưới 16 tuổi"* quy định tại điểm e khoản 2 Điều 251 bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết truy tố bị cáo với tội danh và khung hình phạt như đã nêu trên là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

[3] Đánh giá nhân thân, tính chất mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo:

Xét bị cáo nhận thức rõ chất M là một trong những loại ma túy thuộc trong danh mục chất ma túy mà nhà nước nghiêm cấm mọi hành vi tàng trữ sử dụng, vận chuyển, mua bán …vv. vì tác dụng nguy hại của nó đối với sức khỏe con người và cộng đồng xã hội. Thế nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện các hành vi mua bán để thu lợi nhuận, tàng trữ nhằm mục đích sử dụng trái phép.

Hành vi bán trái phép chất ma túy cho người dưới 16 tuổi do bị cáo thực hiện trong vụ án là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến chế độ quản lý về chất ma túy của nhà nước mà còn gây mất trật tự trị an địa phương. Do vậy cần thiết phải xử lý nghiêm khắc, cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để răn đe giáo dục riêng và phòng chống tội phạm ma túy nói chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo phạm tội nhưng không có tình tiết tăng nặng.

Bị cáo đã thành khẩn khai báo, tự nguyện giao nộp số ma túy tàng trữ khi cơ quan chức năng thực hiện việc khám xét, nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm Hình sự quy định tại điểm s, khoản 01, khoản 02 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Đối với Trần Đăng K sinh ngày 16/8/2008, thực hiện hành vi tàng trữ trái phép 0, 1332 gam Methamphetamine để sử dụng, khi chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" quy định tại khoản 01 Điều 249 Bộ luật Hình sự, nên Cơ quan điều tra không truy cứu trách nhiệm Hình sự là phù hợp quy định pháp luật.

[6] Đối với người đã bán ma túy cho Nguyễn Trọng S1 chưa làm rõ được họ tên, nhân thân và địa chỉ, do vậy chưa thể xử lý trong cùng vụ án.

[7] Về xử lý vật chứng:

Đối với chất ma túy thu giữ của bị cáo trong vụ án và mẫu vật còn lại sau khi giám định được niêm phong trong các phong bì số 358/1, 358/2, 358/3,

358/4, của Phòng K1 - Công an tỉnh B, có chữ ký của giám định viên Nguyễn Hồng T2; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm một chai nhựa, một ống hút bằng nhựa và một ống thủy tinh dài khoảng 18 cm được uống cong một đầu; 01 cân điện tử; là các vật chứng không có giá trị sử dụng , trong đó có chất ma túy là nhà nước cấm lưu hành do vậy cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm a khoản 01 điều 46 , điểm a,c khoản 01 điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a, c khoản 02, điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự.

Đối với số tiền 200.000 đồng tiền thu giữ của Nguyễn Trọng S1 là tiền thu được từi việc phạm tội bán ma túy cho K, do vậy cần tịch thu sung vào Ngân sách nhà nước theo quy định tại điểm a khoản 01 điều 46, điểm b khoản 01 điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm b khoản 02, điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự.

[8] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí sơ thẩm theo quy định tại Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

[1] ***Căn cứ vào*** quy định điểm e khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 01, khoản 02 điều 51 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Trọng S1 phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy"

**** Xử phạt:*** Bị cáo Nguyễn Trọng S1 **07 (B)** năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, ngày 23/3/2023.

[2] ***Xử lý vật chứng:*** Áp dụng điểm a khoản 01 điều 46, điểm a, b, c khoản 01 điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a, c, b khoản 02 điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự.

- Tuyên tịch thu tiêu hủy các vật chứng hiện không có giá trị sử dụng và nhà nước cấm lưu hành gồm: Chất ma túy và mẫu vật còn lại sau khi giám định được niêm phong trong các phong bì số 358/1, 358/2, 358/3, 358/4, của Phòng K1 - Công an tỉnh B, có chữ ký của giám định viên Nguyễn Hồng T2 .

- Tuyên tịch thu tiêu hủy các vật chứng hiện không có giá trị sử dụng gồm : 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm một chai nhựa, một ống hút bằng nhựa và một ống thủy tinh dài khoảng 18 cm được uống cong một đầu và 01 cân điện tử.

- Tuyên tịch thu sung vào Ngân sách nhà nước số tiền 200.000đ thu giữ của Nguyễn Trọng S1 do đây là tiền do phạm tội mà có.

(Tài sản vật chứng được bàn giao theo biên bản giao nhận vật chứng tài sản số 141 ngày 12/7/2023 và Giấy nộp tiền ngày 12/7/2023 của Ngân hàng V vào tài khoản tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Phan Thiết)

[3] **Về án phí**: Tuyên buộc bị cáo Nguyễn Trọng S1 phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

[4] Về quyền kháng cáo: Án xử sơ thẩm công khai, bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 01/8/2023).

Nơi nhận:
- *Bị cáo;*
- *VKSND thành phố Phan Thiết;*
- *VKSND tỉnh Bình Thuận;*
- *Công an thành phố Phan Thiết*
- *Người tham gia tố tụng;*
- *UBND địa phương nơi b/c thường trú;*
- *Chi cục THADS Phan Thiết;*
- *Cổng TTĐT TANDTC;*
- *Lưu hồ sơ.*

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Nguyễn Thị Như Xuân